

Số: **2072** /BC-KTTC

V/v giải trình lợi nhuận sau thuế  
chênh lệch 10% so với cùng kỳ năm trước

Tp.HCM, ngày 12 tháng 08 năm 2022

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành giải trình về việc lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 giảm hơn 10% so với 6 tháng đầu năm 2021 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2022 là: 19.722.389.502 đồng
- Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2021 là: 22.655.352.579 đồng

STT	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2022	6 tháng đầu năm 2021	Chênh lệch so với cùng kỳ năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	213.881.421.498	219.378.987.482	(5.497.565.984)
2	Giá vốn hàng bán	138.925.152.902	147.171.823.993	(8.246.671.091)
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	74.956.268.596	72.207.163.489	2.749.105.107
4	Doanh thu hoạt động tài chính	376.420.159	690.438.643	(314.018.484)
5	Chi phí tài chính	712.852.102	893.892.783	(181.040.681)
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>712.852.102</i>	<i>893.892.783</i>	<i>(181.040.681)</i>
6	Chi phí bán hàng	27.979.883.698	27.056.497.814	923.385.884
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.758.864.898	17.056.150.404	4.702.714.494
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	24.881.088.057	27.891.061.131	(3.009.973.074)
9	Thu nhập khác	455.981.908	156.650.079	299.331.829
10	Chi phí khác	494.862.588	170.515.618	324.346.970
11	Lợi nhuận khác	(38.880.680)	(13.865.539)	(25.015.141)
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.842.207.377	27.877.195.592	(3.034.988.215)
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	5.119.817.875	5.221.843.013	(102.025.138)
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	19.722.389.502	22.655.352.579	(2.932.963.077)



Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2022 giảm 2.932.963.077 đồng so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là:

(1)	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2022 giảm 5.497.565.984 so với cùng kỳ năm 2022, trong đó: - Doanh thu cung cấp nước sạch giảm 5.518.509.341 đồng chủ yếu do sản lượng tiêu thụ giảm 1.171.831 m <sup>3</sup> . Sản lượng tiêu thụ giảm chủ yếu rơi vào những tháng đầu năm 2022 do thời điểm đó các hoạt động du lịch, nhà hàng, khách sạn tại địa bàn Công ty quản lý vẫn còn bị hạn chế do dịch Covid 19, - Doanh thu cung cấp dịch vụ tăng 20.943.357 đồng
(2)	Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2022 giảm 8.246.671.091 đồng so với 6 tháng đầu năm 2021, trong đó: - Công ty làm tốt công tác chống thất thoát nước nên sản lượng mua sỉ 6 tháng đầu năm 2022 của Công ty giảm 1.573.527 m <sup>3</sup> so với cùng kỳ năm 2021, dẫn đến giá vốn cung cấp nước sạch giảm 7.855.451.417 đồng. Ngoài ra, 6 tháng đầu năm 2022 công tác thay đồng hồ nước định kỳ được thực hiện ít hơn cùng kỳ năm trước dẫn đến giá vốn liên quan giảm 290.020.901 đồng, - Bên cạnh đó, giá vốn cung cấp dịch vụ gắn dãi bồi thường năm 2022 cũng giảm 101.198.773 đồng so với cùng kỳ năm 2021.
(3)	Từ điểm (1) và (2) trên, dẫn đến Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 2.749.105.107 đồng
(4)	Doanh thu từ hoạt động tài chính giảm 314.018.484 đồng do số dư và lãi suất ngân hàng giảm.
(5)	Chi phí tài chính giảm 181.040.681 đồng do dư nợ vay ngân hàng giảm.
(6)	Chi phí bán hàng tăng 923.385.884 đồng, trong đó: - Chi phí nhân viên bán hàng giảm 1.039.293.938 đồng, - Chi phí sửa chữa ống mụt giảm 95.040.245 đồng, - Chi phí khấu hao tài sản cố định tăng 1.468.000.046 đồng, - Chi phí bán hàng khác tăng 589.720.021 đồng.
(7)	Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 4.702.714.494 đồng, trong đó: - Chi phí nhân viên quản lý giảm 264.896.352 đồng, - Chi phí dụng cụ quản lý tăng 2.076.202.505 đồng, - Tiền thuê đất tăng 258.616.047 đồng, - Chi phí quản lý khác tăng 2.632.792.294 đồng.
(8)	Từ các nguyên nhân trên, Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty 6 tháng đầu năm 2022 giảm 3.009.973.074 đồng.
(9) (10) (11)	Lợi nhuận khác 6 tháng đầu năm 2022 giảm 25.015.141 đồng so với cùng kỳ năm 2021.
(12) (13) (14)	Từ các lý do trên, Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế 6 tháng đầu năm 2022 giảm 3.034.988.215 đồng so với cùng kỳ năm 2021 Dẫn đến Thuế Thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2022 giảm 102.025.138 đồng so với 6 tháng đầu năm 2021.

Trên đây là nguyên nhân chính làm ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022 của Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: KTTC, VT



GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Doãn Nhã*

